

VI PHẠM CƠ BẢN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA THEO QUY ĐỊNH CỦA CISG 1980 VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ KHÁNH* - PHẠM VŨ TÚ NAM**

Pháp luật Việt Nam hiện hành và Công ước Viên của Liên hợp quốc 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG 1980) vẫn tồn tại những điểm chưa tương thích về vi phạm cơ bản trong hợp đồng mua bán hàng hóa. Bài viết tập trung làm rõ những điểm tương đồng và sự khác biệt về vi phạm cơ bản, từ đó đúc kết những kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: CISG 1980, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, vi phạm cơ bản.

Ngày nhận bài: 05/4/2021; Biên tập xong: 12/4/2021; Duyệt đăng: 15/4/2021

The current Vietnamese laws and the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (Vienna, 1980 - CISG) still have witnesses many disagreements about fundamental breach of contracts for the international sale of goods. This article focuses on clarifying the similarities and differences on fundamental breach of contracts to present experience for Vietnam.

Keywords: CISG 1980, contracts for the international sale of goods, fundamental breach.

Có thể thấy, giữa các quy định của Luật thương mại (LTM) Việt Nam năm 2005 và CISG 1980 tồn tại tình trạng thiếu nhất quán đối với thuật ngữ pháp lý “vi phạm cơ bản hợp đồng”. Trong khi đó, vi phạm cơ bản là sự kiện pháp lý làm phát sinh quyền khác của các bên¹ như: Buộc thực hiện đúng hợp đồng, bồi thường thiệt hại... và đặc biệt là hủy hợp đồng.² Đúng trước xu hướng gia tăng không ngừng về số lượng tranh chấp liên quan đến hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa giữa các thương nhân Việt Nam và đối tác nước ngoài, LTM năm 2005 vẫn cần được xem xét, chỉnh lý theo hướng tạo sự tương thích với các văn bản pháp luật quốc tế (trong đó có CISG 1980).

1. Vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của CISG 1980 và Luật thương mại

¹ Jorge Ivan Salazar Tamez (2007), *The CISG Remedies of Specific Performance, Damages and Avoidance, Compared to the Equivalent in the Mexican Law on Sales*, Nxb Proquest Information and Learning Company, Mexico.

² Xem thêm các Điều 46.2, 49.1.a, 51.2, 64.1.a, 72.1, và 73.1.2 CISG 1980.

năm 2005

Nhìn chung, LTM năm 2005 và CISG 1980 đều có quy định về khái niệm “vi phạm cơ bản hợp đồng”, các yếu tố xác định tính cơ bản của hành vi vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận. Tuy nhiên, những quy định này còn chứa đựng những khác biệt nhất định. Cụ thể như sau:

1.1. Vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của CISG 1980

Tại Hội nghị của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế vào ngày 11/4/1980 tại Viên (Áo), khái niệm “vi phạm cơ bản hợp đồng” đã được Ủy ban sửa đổi, bổ sung và được thông qua với nội dung như sau: “Một sự vi phạm hợp đồng do một bên gây ra là vi phạm cơ bản nếu tổn hại gây ra tước đi đáng kể những gì bên bị thiệt hại có quyền kỳ vọng trên cơ sở hợp đồng, trừ khi bên vi phạm không tiên liệu được hậu quả đó và một người có lý trí cũng sẽ không tiên liệu được nếu họ ở vào hoàn cảnh tương tự.”³

* Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Có thể thấy, khía cạnh quan trọng nhất để xác định tính cơ bản của vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 25 CISG 1980 là tổn hại do vi phạm dẫn tới bên bị vi phạm bị tước đi đáng kể những điều họ có quyền kỳ vọng từ hợp đồng. Hội đồng cố vấn CISG 1980 đã nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm phải được xác định bằng cách tham khảo các lợi ích hứa hẹn như đã thỏa thuận và giới hạn trong hợp đồng⁴. Bên cạnh đó, CISG 1980 không chỉ cân nhắc đến quyền kỳ vọng của bên bị vi phạm mà còn xem xét tới khả năng nhận thức của bên vi phạm đối với hậu quả hành vi của mình trên cơ sở khách quan một người có lý trí ở vào hoàn cảnh tương tự. Cụ thể:

(i) Yếu tố tổn hại

Tổn hại cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng phải là tổn hại đáng kể (*fundamental detriment*). Ban thư ký của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế nhấn mạnh điều này và khẳng định việc xác định tổn hại đối với kỳ vọng có đáng kể hay không sẽ do các cơ quan tài phán có thẩm quyền quyết định và phải dựa vào các tình huống thực tế⁵.

Do khái niệm vi phạm cơ bản còn rất mơ hồ nên thực tiễn áp dụng Điều 25 CISG trong giải quyết các tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế cho thấy cơ quan tài phán có cách xác định và đo lường mức độ nghiêm trọng của thiệt hại rất khác nhau. Qua nghiên cứu án lệ có liên quan, yếu tố tổn hại đáng kể được thể hiện thông qua một số tiêu chí sau:

Mục đích hợp đồng không đạt được có thể xảy ra khi người bán không giao hàng⁶,

chậm giao hàng (đặc biệt đối với hàng hóa theo mùa vụ)⁷, giao hàng không phù hợp nếu người mua không thể sử dụng, bán lại hay để sử dụng cho mục đích sản xuất, mục đích khác⁸,...; người mua không nhận hàng⁹, không thanh toán tiền hàng¹⁰; tài liệu đi kèm không có hoặc không phù hợp với hàng hóa khiến người mua không thể bán lại hàng¹¹...;

Uy tín kinh doanh bị tổn hại cũng được xem là thiệt hại đáng kể, thường liên quan đến vi phạm về chất lượng hàng hóa, gây ra tổn thất cho người mua về uy tín kinh doanh khi người mua bán lại hàng hóa cho khách hàng của mình. Tổn thất về uy tín được coi là vi phạm cơ bản ngay cả khi người bán chỉ ra được rằng hàng hóa được giao không phù hợp với hợp đồng vẫn có thể bán được trên thực tế và giúp người mua thu được lợi nhuận nhưng việc bán đi ảnh hưởng đến uy tín của người mua¹²;

Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/489>, truy cập ngày 12/09/2020

⁷ Canada (2003), Tòa Công lý tối cao tại Ontario, *Diversitel Communications Inc. v. Glacier Bay Inc.* Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/1189>, truy cập ngày 12/09/2020

⁸ Spanish (1993), Tòa án quận Ellwangen, *Vụ tranh chấp về hạt tiêu paprika*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/145>, trích dẫn ngày 10/09/2020. USA (1995), Tòa phúc thẩm Liên bang Hoa Kỳ, *Vụ Delchi v. Rotorex*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/157>, trích dẫn ngày 12/09/2020. Germany (2007), Tòa phúc thẩm Koblenz, *Vụ Shoe*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/1380>, trích dẫn ngày 12/09/2020.

⁹ Olof Clausson (1986), "Avoidance in non-payment situations and fundamental breach under the 1980 U.N Convention on contracts for the international sale of goods", N.Y.L.Sch.J.Int'l & Comp.L, No.6.

¹⁰ Vietnam (1996), Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Vụ monosodium glutamate*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/350>, truy cập ngày 12/09/2020. USA (2009), Tòa án bang New York, *the Report*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/1451>, truy cập ngày 12/09/2020

¹¹ China (2006), Trọng tài Kinh tế và Thương mại Quốc tế CIETAC, *Vụ Fluorite*. Nguồn truy cập: <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/060200c1.html>, truy cập ngày 11/09/2020

¹² Germany (1994), Tòa án quận Landshut, *Vụ Sport clothing*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/>

**** Cử nhân Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội**

³ Xem: Điều 25 CISG 1980.

⁴ Council, *CISG Advisory Council Opinion No.5*. Nguồn truy cập: <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op5.html#1>.

⁵ UNCITRAL Secretariat, *Explanatory Note by the UNCITRAL Secretariat on the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods*. Nguồn truy cập: <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/p23.html>

⁶ Finland (1997), Tòa phúc thẩm Phần Lan, *Vụ butter*.

Khả năng khắc phục, sửa chữa vi phạm cũng là một trong những dấu hiệu xác định yếu tố tổn hại đáng kể theo Điều 25 CISG 1980. Nếu vi phạm có thể được sửa chữa nhanh chóng và không gây cho người mua trở ngại lớn nào thì vi phạm đó có thể được xem xét không là vi phạm cơ bản¹³. Ngược lại, nếu bên bị vi phạm không khắc phục được vi phạm thì coi như đó là vi phạm cơ bản hợp đồng và bên vi phạm có quyền hủy hợp đồng¹⁴.

(ii) Yếu tố khả năng tiên liệu

Khái niệm này có thể hiểu là khả năng thấy trước hậu quả nghiêm trọng (tổn hại đến mức tước đi đáng kể những gì bên bị vi phạm có quyền kỳ vọng từ hợp đồng) của bên vi phạm đối với hành vi vi phạm. Khả năng tiên liệu được quy định tại Điều 25 CISG 1980 nhằm tránh trường hợp bên bị vi phạm hủy hợp đồng khi có tổn hại đáng kể xảy ra mà bên vi phạm không thể tiên liệu được.¹⁵ Điều này có nghĩa rằng, bên vi phạm có nghĩa vụ chứng minh họ không thể tiên liệu được hậu quả nghiêm trọng khi thực hiện hành vi vi phạm hoặc một người có lý trí minh mẫn cũng không thể tiên liệu được trong hoàn cảnh tương tự.¹⁶

cisg/case/124, trích dẫn ngày 10/1/2019

¹³ France (1995), Tòa phúc thẩm Grenoble, *Vụ Marques Roque Joachim v. anin Rivière*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/109>, trích dẫn ngày 10/1/2021

¹⁴ Germany (1995), Tòa phúc thẩm Oldenburg, *Vụ tranh chấp Furniture*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/244>, trích dẫn ngày 10/09/2020

¹⁵ Maartje Bijl (2009), *Fundamental breach in documentary sales contracts – The doctrine of strict compliance with the underlying sales contract*, reproduced with permission of 1 European Journal of Commercial Contract Law 19-28. Nguồn truy cập: <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/bijl.html>, truy cập ngày 06/12/2020. Xem thêm: Katrina Winsor (2010), “The Applicability of the CISG 1980 to Govern Sales of Commodity Type Goods”, *Vindobona Journal of International Commercial Law and Arbitration*, No. 14. Nguồn truy cập: <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/winsor.html>, truy cập ngày 13/11/2020

¹⁶ BABIAK, Andrew (1992), “Defining “Fundamental Breach” under the United Nations Convention on

Khả năng tiên liệu được đánh giá thông qua kiến thức, kinh nghiệm chủ quan của bên vi phạm đặt trong sự so sánh với người có lý trí ở hoàn cảnh tương tự về điều kiện thị trường, pháp luật, chính trị, môi trường, tập quán...¹⁷, hoặc có thể dựa vào hợp đồng, hoặc sự thỏa thuận về đặc điểm cụ thể hàng hóa, mục đích sử dụng hàng hóa...¹⁸ Ngoài ra, cũng cần lưu ý rằng Điều 25 CISG 1980 không quy định về thời điểm bên vi phạm phải tiên liệu được hậu quả, điều quan trọng là vào thời điểm vi phạm hợp đồng, bên vi phạm có tiên liệu được hoặc phải tiên liệu được tổn hại đáng kể như là hậu quả của hành vi vi phạm hợp đồng hay không¹⁹.

1.2. Vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam về hợp đồng, vấn đề vi phạm cơ bản được quy định tại Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 và LTM năm 2005 nhưng có sự khác nhau trong việc sử dụng thuật ngữ. Cụ thể, BLDS năm 2015 sử dụng thuật ngữ “vi phạm nghiêm trọng”, nghĩa là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng (khoản 2 Điều 423). Trong khi đó, LTM năm 2005 lại sử dụng thuật ngữ “vi phạm cơ bản”, được giải thích là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng (khoản 3 Điều 13). Khi áp dụng pháp luật cùng một vấn đề, luật chuyên ngành sẽ được

Contracts for the International Sale of Goods, Temple International Law Journal, tr. 121.

¹⁷ Alexander Lorenz (1998), *Fundamental breach under the CISG*. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cisg/biblio/lorenz.html>, truy cập ngày 06/12/2020

¹⁸ Spanish (1993), Tòa án quận Ellwangen, *Vụ tranh chấp về hạt tiêu paprika*. Nguồn truy cập: <http://www.unilex.info/cisg/case/145>, trích dẫn ngày 13/11/2020

¹⁹ Harry M. Flechtner (1988), “Remedies Under the New International Sales Convention: The Perspective from Article 2 of the U.C.C.”, *Journal of Law and Commerce* No. 8. Nguồn truy cập: <http://cisgw3.law.pace.edu/cisg/biblio/flecht.html>, trích dẫn ngày 27/12/2020

áp dụng²⁰. Do đó, trong phạm vi bài viết, tác giả nghiên cứu vi phạm cơ bản hợp đồng theo quy định của LTM năm 2005.

Thuật ngữ pháp lý “vi phạm cơ bản” được ghi nhận cụ thể tại khoản 13 Điều 3 LTM năm 2005 như sau: “Vi phạm cơ bản là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng”. Trong đó, vi phạm hợp đồng được hiểu là “việc một bên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên...”²¹. Có thể thấy, yếu tố quan trọng và quyết định một vi phạm cơ bản là thiệt hại mà ở đó, bên bị vi phạm không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.

Dù chưa có giải thích hay hướng dẫn cụ thể, song việc hiểu một cách thấu đáo khái niệm “thiệt hại” đối với hợp đồng mua bán hàng hóa dựa vào các quy định có liên quan trong hệ thống pháp luật Việt Nam là hoàn toàn khả thi. Theo đó, “thiệt hại” được phân loại thành 04 nhóm dựa vào các điều 589, 590, 591, 592 BLDS năm 2015. Trong đó, có 02 nhóm đặc biệt liên quan đến chế định hợp đồng cần xem xét là thiệt hại về tài sản và thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín.

Liên quan đến vấn đề xác định thiệt hại, Điều 302 LTM năm 2005 cũng nhấn mạnh “giá trị thiệt hại” là giá trị “tổn thất thực tế, trực tiếp” và “khoản lợi trực tiếp” mà bên bị vi phạm phải chịu do hậu quả của hành vi vi phạm gây ra. Tuy nhiên, một hành vi vi phạm cơ bản hợp đồng cũng có thể là những mất mát phi thực tế hoặc tổn thất dự đoán (thiệt hại tiên liệu). Những thiệt hại này đều có thể được xem là cơ sở để bên bị vi phạm áp dụng chế tài bồi thường thiệt hại đối với bên vi phạm hợp đồng. Như vậy, với cách quy định như khoản 2 Điều 302, LTM năm 2005 đã vô hình chung thu hẹp ngoại diện

vốn dĩ rất rộng của khái niệm “thiệt hại”.

Đối với yếu tố mục đích giao kết hợp đồng, theo khoản 13 Điều 3 LTM năm 2005, một vi phạm dù gây ra thiệt hại cho bên bị vi phạm nhưng không nghiêm trọng đến mức ngăn cản việc đạt được mục đích thực hiện của bên bị vi phạm thì không cấu thành một vi phạm cơ bản²². Tuy nhiên, việc xác định mục đích giao kết hợp đồng cũng không phải là điều đơn giản bởi các bên có thể hướng tới nhiều mục đích khác nhau nhưng lại không được thể hiện rõ trong hợp đồng (do pháp luật không yêu cầu)²³. Trong khi đó, CISG xét đến khả năng rộng hơn so với pháp luật Việt Nam khi sử dụng cách diễn giải “những gì bên bị vi phạm có quyền kỳ vọng từ hợp đồng”, có thể bao gồm mục đích giao kết hay lợi ích khác như tổn hại về uy tín.

Ngoài ra, pháp luật Việt Nam không đặt ra vấn đề hậu quả của vi phạm phải được bên vi phạm tiên liệu được và có sự nhìn nhận khách quan từ người thứ ba khi đặt họ vào hoàn cảnh tương tự. Bởi lẽ, liên quan đến mục đích hợp đồng có đạt được hay không, phải xác định từ thời điểm giao kết hợp đồng. Vì vậy, khi xem xét vi phạm cơ bản chỉ căn cứ vào hợp đồng được ký kết để xác định mục đích giao kết hợp đồng. Hiển nhiên, các bên phải biết đến mục đích này nên không đặt ra việc xem xét ý chí chủ quan của bên vi phạm có tiên liệu được hay không. Ngược lại, CISG 1980 đặt ra vấn đề là bên vi phạm phải tiên liệu được hậu quả vi phạm bởi ngay cả khi hợp đồng đã được thực hiện xong, nếu một bên thấy “cái mà họ có quyền chờ đợi từ hợp đồng” không đạt được, họ vẫn có quyền hủy hợp đồng. Do đó, để xác định được thiệt hại bên bị vi

²⁰ Khoản 3 Điều 4 BLDS năm 2015. Xem thêm: TS. Nguyễn Văn Hiến (2020), *Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các văn bản do cùng một chủ thể ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 07 (407).

²¹ Xem: Khoản 12 Điều 3 LTM năm 2005.

²² Phan Thị Thanh Thủy (2014), “So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật Thương mại Việt Nam 2005 và Công ước Viên 1980”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 30, số 39.

²³ Vũ Thị Hoa (2019), *Chế định hủy hợp đồng theo công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2019, Đề tài đạt giải ba cấp Bộ, tr. 45-47.

phạm đưa ra có thực sự xuất phát từ hợp đồng hay không, phải căn cứ vào ý chí của bên vi phạm có tiên liệu được hậu quả đó hay không. Để sự tiên liệu được khách quan, CISG 1980 đưa ra sự kiểm tra rằng trong trường hợp đó, đối với một người có lý trí minh mẫn cũng phải tiên liệu được nếu họ ở hoàn cảnh tương tự.

Như vậy, một cách tổng quát, nội hàm khái niệm vi phạm cơ bản của CISG 1980 rộng và bao quát hơn rất nhiều so với khái niệm trong LTM năm 2005 đưa ra. Vì vậy, pháp luật Việt Nam quy định vi phạm cơ bản chỉ giới hạn trong mục đích giao kết hợp đồng thì sẽ không đầy đủ.

2. Kiến nghị

Qua so sánh và phân tích các quy định về vi phạm cơ bản hợp đồng quy định trong CISG 1980 và pháp luật Việt Nam, có thể thấy, các nhà lập pháp trong nước đã cơ bản tiếp cận thuật ngữ pháp lý này theo hướng tương tự Công ước Viên 1980. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, nội hàm khái niệm vi phạm cơ bản trong LTM Việt Nam năm 2005 còn hẹp. Vì vậy, cần phải sửa đổi quy định về vi phạm cơ bản đầy đủ và có nội hàm bao quát hơn. Tác giả cho rằng, pháp luật Việt Nam cần quy định vi phạm cơ bản theo quy định của CISG 1980. Theo đó, sửa đổi khoản 13 Điều 3 LTM năm 2005 như sau: *“Vi phạm cơ bản là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia mất cái mà họ có quyền chờ đợi trên cơ sở hợp đồng, bên vi phạm phải tiên liệu được hậu quả đó một cách khách quan và một người có lý trí minh mẫn cũng sẽ tiên liệu được trong hoàn cảnh tương tự.”*

Bên cạnh đó, cần sự thống nhất giữa văn bản pháp luật tại Việt Nam về khái niệm vi phạm cơ bản và vi phạm nghiêm trọng, bởi nếu căn cứ theo BLDS năm 2015 quy định về khái niệm vi phạm nghiêm trọng không nhắc đến việc gây thiệt hại cho bên kia²⁴. Quy định này không hợp lý bởi dù là tính toán thực tế hay là dự đoán trước thì phải có thiệt

hại. Thiệt hại là một trong những yếu tố cấu thành nên vi phạm, nếu cả hai bên không ai gây thiệt hại cho ai điều gì thì không có căn cứ để xử lý ai đã vi phạm và đưa ra chế tài hợp lý. Vì vậy, pháp luật Việt Nam bên cạnh việc sửa đổi khái niệm vi phạm cơ bản theo CISG 1980 thì cần sửa đổi thống nhất giữa các khái niệm về vi phạm cơ bản hợp đồng.

Việc thống nhất thuật ngữ theo hướng phù hợp với Công ước là cần thiết bởi hiện nay cả pháp luật Việt Nam và CISG 1980 đều có thể được lựa chọn là luật áp dụng cho hợp đồng hoặc giải quyết tranh chấp giữa các chủ thể của quan hệ mua bán hợp đồng hàng hóa. Nhằm hướng tới thiết lập một hành lang pháp lý vững chắc, các quy định hiện hành chứa thuật ngữ *“vi phạm nghiêm trọng hợp đồng”* (ví dụ như điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 423 BLDS năm 2015) nên được chỉnh lý theo hướng thay bằng *“vi phạm cơ bản hợp đồng”*. Bởi *“vi phạm nghiêm trọng”* chưa được định nghĩa bởi bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào, trong khi *“vi phạm cơ bản”* hiện không chỉ được định nghĩa trong LTM năm 2005 mà còn có thời gian dài tồn tại trong nhiều quy định pháp luật (gồm cả pháp luật hình sự, pháp luật hành chính). Bên cạnh đó, thuật ngữ *“cơ bản”* đồng nghĩa với *“fundamental”* được sử dụng tại Điều 25 CISG trong khi *“nghiêm trọng”* lại tương ứng với *“serious”* trong tiếng Anh nói chung.

Khi pháp luật trong nước và CISG 1980 có sự khác biệt như trên, các cơ quan tài phán (Tòa án nhân dân, Trọng tài thương mại quốc tế), các cơ quan hữu quan (Bộ Công thương, Bộ Tư pháp...) cũng như các doanh nghiệp Việt Nam cần nắm được sự khác biệt của CISG 1980 và LTM năm 2005 để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn liên quan tới hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Từ đó, các nhà làm luật, các cơ quan giải quyết tranh chấp và cơ quan chức năng mới giúp được các doanh nghiệp nước nhà phát huy tối đa những lợi thế của LTM năm 2005 cũng như điểm tiến bộ của CISG khi tham gia đời sống thương mại quốc tế./.

²⁴ Xem: Khoản 2 Điều 423 BLDS năm 2015.